TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2024/QĐST - HNGĐ	*Thường Tín, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2024/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh năm 2000; ĐKNKTT và trú tại: đội 9, xã T, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1994; ĐKNKTT và trú tại: đội 9, xã T, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Thủy T** và anh **Nguyễn Trung K.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đơng sự cụ thể như sau**:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Thủy T** và anh **Nguyễn Trung K** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Nguyễn Trung K có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu V sinh ngày 08/07/2019. Chị T và anh K thỏa thuận giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng sau hôn nhân: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh K được thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T tự nguyện nộp cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị Hoài đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016491 ngày 24/10/2024). Chị T được hoàn trả lại 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí